

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HSPT**
Ngày 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các thẩm phán: Ông **Đinh Văn Long**

Bà **Cao Thị Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2017/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **P**, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn 4, xã QB, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lưu Sỹ K và bà Trương Thị X; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/8/2016 bị Chủ tịch UBND huyện TB xử phạt hành chính về hành vi “*Vận chuyển trái phép lâm sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2016, bị cáo P đã bị Chủ tịch UBND huyện TB xử phạt hành chính về hành vi “*Vận chuyển trái phép lâm sản*”.

Ngày 03/9/2016, L thuê P và T vận chuyển gỗ đi tiêu thụ. Mặc dù biết gỗ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nhưng P và T vẫn đồng ý. L giao cho P điều khiển xe ô tô hiệu Nissan biển số 76C-010.19 (xe và biển số T khai mua ở cơ sở phế liệu), T ngồi bên cạnh chỉ đường, đến khu vực rừng cao su thuộc thôn 5, xã T, huyện Đ. Tại đây, có một số người vận chuyển 11 phách gỗ chủng loại Trám hồng, khối lượng 3,52m³ (đã quy tròn) lên xe. Sau đó P điều khiển xe ô tô chở số gỗ trên về nhà L. Đến rạng sáng ngày 05/9/2016, P điều khiển xe ô tô chở số gỗ nêu trên đi tiêu thụ, T ngồi bên cạnh nhận sự chỉ đạo của L qua điện thoại. Khi P điều khiển xe ô tô đến khu vực thị trấn

P, huyện X thì bị tổ tuần tra cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam truy đuổi đến đoạn đường ĐH thuộc thôn P, xã M, thị xã B thì bắt giữ được xe ô tô và tang vật nêu trên.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS

Xử phạt: P 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2017, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/9/2016, bị cáo P có hành vi vận chuyển thuê trái phép 11 phách gỗ Trám hồng, khối lượng 3,52m³ (*quy tròn*) để đi tiêu thụ thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam truy đuổi và bắt giữ. Trước đó, bị cáo P đã bị Chủ tịch UBND huyện TB xử phạt hành chính về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái phép*” nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo P đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2]Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P khai nhận: Vào ngày 18/8/2016, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện TB xử phạt hành chính về hành vi “*Vận chuyển trái phép lâm sản*”. Trong thời gian chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tiếp tục vận chuyển trái phép 3,52m³ gỗ Trám hồng (*quy tròn*) do L thuê vận chuyển đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại

hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân thị xã B xét xử về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp giấy xác nhận có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo trong công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương. Nhưng do phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử không có thẩm quyền tăng hình phạt đối với bị cáo nên kiến nghị với Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố N xem xét lại hình phạt đối với bị cáo P tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lưu Sỹ Phúc phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009).

Xử phạt: Bị cáo **P 03** (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kiến nghị với Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố N xem xét lại hình phạt đối với bị cáo P tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Nam theo thẩm quyền.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/02/2018.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV 27 CA QNam;
- P HSNV Sở TP QNam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV 27 CA QNam;
- P HSNV Sở TP QNam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV 27 CA QNam;
- P HSNV Sở TP QNam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện